

KẾ HOẠCH

thực hiện Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 1091/QĐ-TTg ngày 17/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026 - 2030 (gọi tắt là *Đề án 1091*), UBND thành phố Huế ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án 1091 với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai có chọn lọc, dựa trên lợi thế đặc thù của thành phố Huế nhằm phát triển các doanh nghiệp công nghệ chiến lược từng bước làm chủ công nghệ công nghệ chiến lược và một số công nghệ mới nổi; đủ khả năng giải quyết nhiệm vụ trọng điểm của thành phố về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đóng vai trò thúc đẩy đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ chất lượng cao, dẫn dắt doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia chuỗi cung ứng, hình thành hệ sinh thái nội địa bền vững, nâng cao năng lực nội địa hóa; có trình độ quản trị cao, hiệu quả, đủ năng lực cạnh tranh trong và ngoài nước; góp phần quan trọng vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số.

- Kết nối Nhà nước - Đại học Huế - viện nghiên cứu – các doanh nghiệp để nghiên cứu và phát triển, đổi mới sáng tạo, cung cấp sản phẩm công nghệ số đáp ứng nhu cầu của người dân, cơ quan, doanh nghiệp và toàn xã hội.

- Chú trọng bảo đảm hiệu quả đầu tư, an toàn dữ liệu, an ninh mạng và quyền, lợi ích hợp pháp của người dân trong quá trình thực hiện Đề án hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng giai đoạn 2026 - 2030.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu phát triển doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn

Hình thành tối thiểu 01 doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng đáp ứng đồng thời các yêu cầu: được nêu tại khoản 1 mục II Điều 1 của Quyết định số 1091/QĐ-TTg.

2. Mục tiêu phát triển hạ tầng số

Các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn sẽ đóng vai trò quan trọng để thành phố có hệ thống hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, xanh, liên thông, kết nối trong nước và quốc tế với dung lượng lớn, tốc độ cao, đủ năng lực tin cậy và khả dụng cao để phục vụ chuyển đổi số thành phố, phát triển kinh tế số, xã hội số và bảo vệ chủ quyền số, cụ thể:

- Triển khai ngầm hóa, kiên cố hóa các tuyến cáp quang thành phố.
- Phát triển nhanh mạng 5G, phân đầu phủ sóng 99% dân số.
- Phát triển và hoàn thiện các nền tảng số, cơ sở dữ liệu dùng chung đáp ứng nhu cầu của thành phố để cung cấp dịch vụ trên phạm vi thành phố, đóng vai trò hạ tầng số quan trọng để phát triển kinh tế, xã hội.
- Phân đầu phát triển mới tối thiểu 01 trung tâm dữ liệu quy mô lớn, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn xanh, phù hợp với định hướng của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Mục tiêu phát triển dữ liệu số

- Doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn sẽ xây dựng hệ sinh thái dữ liệu số thành phố mở, liên thông, an toàn, đáng tin cậy, bảo đảm dữ liệu được chuẩn hóa, chia sẻ và khai thác có trách nhiệm để thúc đẩy chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và bảo vệ chủ quyền dữ liệu.
- Phát triển thị trường dữ liệu có sự giám sát đảm bảo an toàn, tuân thủ quy định của pháp luật; phát triển các dịch vụ dữ liệu (tổng hợp, phân tích, dán nhãn dữ liệu,...).

4. Mục tiêu phát triển nhân lực số

Doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn góp phần phát triển nhân lực số quy mô lớn, chất lượng cao, đạt chuẩn kỹ năng quốc tế ở các lĩnh vực trọng điểm, thông qua phương thức đào tạo lại, đào tạo nâng cao theo mô hình kết hợp giữa “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp”: Đào tạo, phổ cập, nâng cao kỹ năng số cho cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân thông qua các nền tảng học tập trực tuyến ứng dụng các công nghệ hiện đại như AI, VR, AR,... để giảng dạy, mô phỏng, cập nhật theo tiêu chuẩn quốc tế; Có chính sách thu hút và trọng dụng chuyên gia trong/ngoài nước về làm việc tại các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn, tham gia các dự án phát triển công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của thành phố.

5. Mục tiêu phát triển công nghệ chiến lược

Doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn sẽ làm chủ, phát triển và thương mại hóa một số công nghệ chiến lược then chốt, đủ năng lực giải quyết các nhiệm vụ trọng điểm thành phố về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bảo đảm chủ quyền công nghệ. Cụ thể:

- Làm chủ, nghiên cứu và phát triển, ứng dụng các công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược; thúc đẩy doanh nghiệp của thành phố làm chủ công nghệ chiến lược trong danh mục công nghệ chiến lược đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành.

- Phát triển tối thiểu 01 hệ thống trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu của Việt Nam phục vụ các bài toán thiết yếu của người dân và xã hội, tập trung vào các lĩnh vực theo định hướng của Đề án 1091: tư pháp; tài chính; nông nghiệp và môi trường; văn hóa, thể thao, du lịch; giáo dục; y tế.

- Xây dựng bản sao số thành phố: Bao gồm phát triển bản đồ số 3D, hạ tầng kỹ thuật đô thị, môi trường, giao thông, logistics, giáo dục, y tế, công thương, bản đồ dịch bệnh, công trình ngầm, không gian mặt đất, không gian vệ tinh.

6. Mục tiêu thúc đẩy an ninh mạng

Xây dựng năng lực an ninh mạng thành phố mang tính chủ động đề bảo vệ hạ tầng số quan trọng và dữ liệu cá nhân, phát hiện, ngăn chặn, ứng phó, phục hồi sự cố nhanh, bảo đảm an toàn và giữ vững chủ quyền số. Cụ thể:

- Triển khai kết nối, chia sẻ thông tin giữa Trung tâm An ninh mạng của thành phố với Trung tâm An ninh mạng quốc gia của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng nhằm bảo đảm khả năng giám sát, phát hiện và phản ứng sớm các cuộc tấn công mạng trên toàn quốc.

- Xúc tiến kêu gọi các doanh nghiệp có tiềm lực mạnh về an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân đầu tư, mở doanh nghiệp trên địa bàn để triển khai các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng trọng điểm, phù hợp với tình hình, yêu cầu của địa phương.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Phụ lục kèm theo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và các quy định pháp luật liên quan;

2. Nguồn ngân sách nhà nước chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên cho các hoạt động kinh tế theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; Quỹ hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và các quy định pháp luật liên quan;

3. Nguồn vốn vay, đóng góp, tài trợ, đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước bao gồm Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các quỹ, nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Ban hành Kế hoạch triển khai hằng năm, chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn các đơn vị, địa phương triển khai các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

- Chủ trì tham mưu công khai trong hồ sơ giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc lựa chọn doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách nhà nước yêu cầu doanh nghiệp chủ trì cam kết tỷ lệ, số lượng doanh nghiệp công nghệ nhỏ và vừa trong nước tham gia chuỗi cung ứng thực hiện nhiệm vụ.

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án về Bộ Khoa học và Công nghệ trên hệ thống thông tin của Đề án để tổng hợp (Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm).

- Tổ chức công khai các chỉ tiêu không thuộc bí mật nhà nước; theo dõi các chỉ số: số bài toán được công bố, số hợp đồng đặt hàng, số doanh nghiệp tham gia nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Đề án, vốn tư nhân huy động để thực hiện Đề án, nhân lực được đào tạo, dữ liệu được chuẩn hóa và số sự cố an toàn thông tin.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức tổng kết Kế hoạch thực hiện Đề án 1091 vào năm 2030.

2. Công an thành phố

Chủ trì triển khai kết nối, chia sẻ thông tin giữa Trung tâm An ninh mạng của thành phố với Trung tâm An ninh mạng quốc gia của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng nhằm bảo đảm khả năng giám sát, phát hiện và phản ứng sớm các cuộc tấn công mạng trên toàn quốc.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối của ngân sách, phân cấp ngân sách hiện hành và quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Các sở, ban, ngành; Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố; UBND các phường, xã; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Hỗ trợ doanh nghiệp thành phố

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch.

- Đề xuất nhu cầu ứng dụng công nghệ chiến lược trong lĩnh vực, địa bàn quản lý. Chủ động tham gia đề xuất, chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc Đề án.

- Các sở, ngành gửi báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 30/11 hằng năm kết quả thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án 1091.

5. Các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học

- Chủ động nghiên cứu, phát triển làm chủ các sản phẩm công nghệ chiến lược trong danh mục công nghệ chiến lược đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành; khuyến khích đề xuất và đăng ký tham gia thực hiện các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp phục vụ phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch của UBND thành phố, các Sở, ngành, địa phương chủ động gửi đề xuất về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp và báo cáo UBND thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Công an thành phố;
- Đại học Huế;
- BQL Khu kinh tế, công nghiệp thành phố;
- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Hỗ trợ doanh nghiệp thành phố;
- Hiệp hội doanh nghiệp thành phố;
- UBND các phường, xã;
- VP.UBND thành phố: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TTr.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Hữu Thùy Giang

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP
(Kèm theo Kế hoạch số 443 /KH-UBND ngày 05 / 8 /2026 của UBND thành phố Huế)

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	Hoàn thiện cơ chế, chính sách					
1	Rà soát, hoàn thiện thể chế tạo thuận lợi triển khai hỗ trợ các doanh nghiệp có thị trường, khách hàng trong nước, ưu đãi, hỗ trợ về đầu tư, đất đai, thuế; bảo đảm thị trường đầu ra cho sản phẩm; hỗ trợ nghiên cứu và phát triển và sở hữu trí tuệ (đăng ký, bảo hộ, quản lý, khai thác) trong và ngoài nước; thúc đẩy, hỗ trợ chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp Việt Nam; ưu tiên thúc đẩy các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn trong nước	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành; Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố; UBND các phường, xã; doanh nghiệp và các đơn vị liên quan	Cơ chế, chính sách được ban hành	Giai đoạn 2026-2030	Mục 1 Phụ lục Đề án 1091
II	Triển khai nhiệm vụ trọng điểm quốc gia, bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo quy định của pháp luật					
1	Tổ chức triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ để lựa chọn doanh nghiệp tham gia, thực hiện tối thiểu 01 bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã; doanh nghiệp và các đơn vị liên quan	Các bài toán lớn được doanh nghiệp triển khai theo cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ	Giai đoạn 2026-2030	Mục 7 Phụ lục Đề án 1091

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện	Ghi chú
2	Công khai trong hồ sơ giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc lựa chọn doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách nhà nước yêu cầu doanh nghiệp chủ trì cam kết tỷ lệ, số lượng doanh nghiệp công nghệ nhỏ và vừa trong nước tham gia chuỗi cung ứng thực hiện nhiệm vụ.	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã; doanh nghiệp và các đơn vị liên quan	Các cam kết của doanh nghiệp được công khai	Giai đoạn 2026-2030	Mục 8 Phụ lục Đề án 1091
3	Đề án thành lập Khu công nghệ cao	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành; địa phương và các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt Đề án thành lập Khu công nghệ cao	Giai đoạn 2026-2027	
III	Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, phát triển thị trường cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật					
1	Căn cứ điều kiện, nhu cầu và lợi thế đặc thù trong phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược và an ninh mạng, Tổ chức nghiên cứu, xem xét triển khai khu thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) phù hợp để hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trước khi triển khai trên quy mô lớn	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành; Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp thành phố; UBND các phường, xã; doanh nghiệp và các đơn vị liên quan	Phấn đấu triển khai được 01 sandbox	Giai đoạn 2026-2030	Mục 16 Phụ lục Đề án 1091
2	Đặt hàng, thuê, mua, sử dụng sản phẩm công nghệ chiến lược trong nước nếu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và hiệu quả kinh tế	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã	Danh mục nhu cầu mua sắm/thuê	Thường xuyên	Mục 19 Phụ lục Đề án 1091

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện	Ghi chú
			và các đơn vị liên quan	dịch vụ công nghệ số; số lượng hợp đồng đặt hàng, mua sắm, thuê dịch vụ.		
IV	Các hoạt động nâng cao năng lực thực hiện Đề án 1091					
1	Tổ chức các hội thảo, hội nghị chuyên đề	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã; doanh nghiệp và các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả hội thảo, hội nghị	Hàng năm	
2	Tổ chức các đoàn công tác nghiên cứu, học tập kinh nghiệm, học tập mô hình triển khai; tham dự các hội nghị, hội thảo, triển lãm về công nghệ chiến lược, công nghệ cao	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã; doanh nghiệp và các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả	Hàng năm	
3	Tổ chức các chương trình xúc tiến kêu gọi đầu tư hình thành, phát triển doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn; doanh nghiệp an ninh mạng, an ninh dữ liệu	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Hỗ trợ doanh nghiệp thành phố	Các sở, ban, ngành; địa phương và các đơn vị liên quan	Chương trình xúc tiến đầu tư	Hàng năm	

TT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian thực hiện	Ghi chú
4	Tổ chức tổng kết Kế hoạch thực hiện Đề án 1091	Sở KH&CN	Các sở, ban, ngành; UBND các phường, xã; doanh nghiệp và các đơn vị liên quan	Báo cáo tổng kết	Năm 2028 và năm 2030	